

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày: 28-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng và hợp đồng thế
chấp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Võ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V. phường H, quận Đ, tp N.

Người đại diện theo Pháp luật ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: ông Đặng Minh T, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng VPBANK – chi nhánh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường P, phường B, tp V, tỉnh Vĩnh;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Chị Võ Mỹ X, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã L, thị xã H, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và theo đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện là ông Đặng Minh T phía nguyên đơn Ngân hàng V - chi nhánh L trình bày:

Vào ngày 11/12/2015 vợ chồng anh Nguyễn Minh K, chị Võ Mỹ X có ký hợp đồng tín dụng số VLG/15/0172/HĐTD ngày 11/12/2015 của Ngân hàng V – chi nhánh L với số tiền vay là 280.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 8,99%/năm cố định trong 02 năm đầu vay, sau đó tính theo thỏa thuận trong kế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng và vợ chồng anh K. Sau đó anh K có trả vốn cho Ngân hàng được 242.476.763 đồng, đến ngày 11/4/2020 anh K, chị X không đóng lãi và cũng không trả vốn nên anh K, chị X còn nợ gốc Ngân hàng là 37.523.237 đồng và lãi trong hạn là 6.521.682 đồng, lãi quá hạn là 3.260.841 đồng, lãi tính từ ngày 11/4/2020 đến ngày 28/10/2021.

Ngày 29/01/2019 vợ chồng anh K vay theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 325-P-5247505 hạn mức vay là 16.300.000 đồng, lãi suất 47,88%/năm, anh K rút vốn 16.263.479 đồng, anh K có đóng lãi đến ngày 05/6/2020, sau đó không trả vốn và cũng không đóng lãi, nên anh K, chị X còn nợ gốc Ngân hàng là 16.263.479 đồng và lãi trong hạn là 11.031.518 đồng, lãi quá hạn 5.515.759 đồng tính từ ngày 6/6/2020 đến ngày 28/10/2021.

Tiếp đến ngày 26/6/2019 vợ chồng anh K vay 88.000.000 đồng, lãi suất 22%/năm, hạn vay 36 tháng, theo hợp đồng tín dụng số LD19177003579 ngày 26/6/2019, anh K trả vốn được 20.162.045 đồng, đóng lãi đến ngày 10/5/2020 là 13.890.419 đồng, nợ gốc còn lại là 67.837.979 đồng, lãi trong hạn 22.074.863 đồng, lãi quá hạn 11.037.431 đồng, lãi tính từ ngày 11/5/2020 đến ngày 28/10/2021.

Tổng cộng 03 khoản vay nợ gốc là 121.624.695 đồng, lãi trong hạn, quá hạn 59.442.095 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 181.066.790 đồng, đại diện phía Ngân hàng yêu cầu anh K, chị X trả đủ số tiền này và lãi phát sinh đến khi thu hồi đủ nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra anh K, chị X có thể chấp tài sản cho Ngân hàng là 01 xe ô tô theo hợp đồng thế chấp số VLG/15/0172/HĐTCSP ngày 11/12/2015, trường hợp anh K, chị X không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Minh K cũng được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải bị đơn anh Nguyễn Minh K trình bày: Theo anh Đặng Minh T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày là hoàn toàn đúng, vợ chồng anh K có ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng và hợp đồng thế chấp tài sản, hiện nay vợ chồng anh còn nợ gốc Ngân hàng là 121.624.695 đồng cũng như phần lãi chưa đóng cho Ngân hàng, nay anh đồng ý đứng ra trả số tiền này cho Ngân hàng và lãi phát sinh tính từ ngày chưa đóng lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án, kể cả lãi phát sinh đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng theo mức lãi suất hai bên đã ký kết. Trường hợp vợ chồng anh K không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì anh K đồng ý bán tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn chị Võ Mỹ X, sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị X nhưng chị X không còn ở theo địa chỉ mà phía Ngân hàng cung cấp là ấp 1, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh V và chị X cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các thông báo trên theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 29/9/2021 nhưng chị X vắng mặt không lý do nên hoãn phiên tòa theo khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa lần thứ hai mặc dù chị X đã được Tòa án niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng chị X vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V và nội dung yêu cầu giải quyết. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã L, thị xã H, tỉnh V nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Võ Mỹ X và anh Nguyễn Minh K đã ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng thể hiện địa chỉ của anh K và chị X tại ấp 1, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh V. Hiện nay anh K và chị X đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của anh K, chị X ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đến 02 lần nhưng anh K và chị X đều vắng mặt, đây là phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Võ Mỹ X và anh Nguyễn Minh K.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng V - chi nhánh L yêu cầu anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X trả số tiền nợ gốc là 121.624.695 đồng và 59.442.095 đồng tiền lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 29/10/2021 cũng như yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện Ngân hàng V - chi nhánh L đã giao nộp cho Tòa án hợp đồng tín dụng số VLG/15/0172/HĐTD ngày 11/12/2015, hợp đồng tín dụng số LD1917700357 ngày 26/6/2019, thẻ tín dụng số 325-P-5247505 ngày 29/01/2019 và hợp đồng thế chấp số VLG/15/0172/HĐTCSP ngày 11/12/2015 được giao kết giữa Ngân hàng với vợ chồng anh K, chị X cùng một số tài liệu có liên quan đến thủ tục vay vốn. Về phía bị đơn anh Nguyễn Minh K trong quá trình giải quyết vụ án anh đều thừa nhận vợ chồng anh có ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng với số tiền nợ gốc còn lại là 121.624.695 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân

hàng và hợp đồng thế chấp tài sản số VLG/15/0172/HĐTCSP ngày 11/12/2015 và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh K, chị X trả nợ và phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tính lãi phát sinh của hợp đồng mà anh K, chị X đã ký vay với Ngân hàng: Kể từ ngày 29/10/2021, anh K, chị X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số VLG/15/0172/HĐTD ngày 11/12/2015, hợp đồng tín dụng số LD1917700357 ngày 26/6/2019 và thẻ tín dụng số 325-P-5247505 ngày 29/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc còn lại. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh K, chị X phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

Về án phí: Ngân hàng V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được tính như sau: 181.066.790 đồng x 5% = 9.053.339 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V do ông Đặng Minh T làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 121.624.695 (Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi lăm) đồng và tiền lãi là 59.442.095 đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 181.066.790 (Một trăm tám mươi một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số VLG/15/0172/HĐTD ngày 11/12/2015, hợp đồng tín dụng số LD1917700357 ngày 26/6/2019 và thẻ tín dụng số 325-P-5247505 ngày 29/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số VLG/15/0172/HĐTCSP ngày 11/12/2015 để thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng V.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Minh K và chị Võ Mỹ X phải chịu 9.053.339 (Chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng V không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 3.790.000 (Ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng, theo lai thu số 0006188 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thùy Linh

